



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH NĂM 2025



MỤC LỤC

I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	1
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	2
4. Định hướng phát triển	4
5. Các rủi ro.....	5
II. Tình hình hoạt động trong năm.....	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
2. Tổ chức và nhân sự	8
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	13
4. Tình hình tài chính	13
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu).....	14
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	15
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	16
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	16
2. Tình hình tài chính	17
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	18
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	18
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	18
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.	19
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:	19
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	19
V. Quản trị công ty.	20
1. Hội đồng quản trị	20
2. Ban Kiểm soát.....	23
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	26
VI. Báo cáo tài chính	27
1. Ý kiến kiểm toán:.....	27
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	27



DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Tình hình sản xuất kinh doanh	8
Bảng số 2: Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng	9
Bảng số 3: Các dự án đang triển khai	13
Bảng số 4: Tình hình tài chính	13
Bảng số 5: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu	13
Bảng số 6: Cơ cấu cổ đông	14
Bảng số 7: Tình hình sử dụng nguyên vật liệu chính:	15
Bảng số 8: Mức lương bình quân của người lao động	15
Bảng số 9: Tình hình tài sản	17
Bảng số 10: Tình hình công nợ	17
Bảng số 11: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty	20
Bảng số 12: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2025	22
Bảng số 13: Danh sách thành viên Ban kiểm soát	23
Bảng số 14: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát	26
Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị	2





I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100130287 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 28/03/2006, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 04/07/2025
- Vốn điều lệ: 172.302.040.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi hai tỷ ba trăm lẻ hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 172.302.040.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi hai tỷ ba trăm lẻ hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*)
- Địa chỉ: Số 81, Lý Thường Kiệt, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
- Số điện thoại: 0232.3822620/ 0232.3822354
- Số fax: 0232.3823292
- Website: <http://capnuocquangbinh.vn/>
- Mã cổ phiếu: **NQB**

Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 01/10/1992, Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình được thành lập trên cơ sở Xí nghiệp nước Đồng Hới.
- Ngày 28/03/2006, Công ty TNHH MTV Cấp nước Quảng Bình chính thức được thành lập với số vốn điều lệ ban đầu là 38.050.000.000 đồng. Ngày 09/06/2006, đổi tên thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình.
- Ngày 17/04/2006, UBND tỉnh Quảng Bình đã quyết định chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý, vận hành và bảo dưỡng hệ thống thoát nước mưa, nước thải trên địa bàn thành phố Đồng Hới từ Công ty Công trình đô thị Quảng Bình sang Công ty TNHH MTV Cấp nước Quảng Bình.
- Ngày 21/08/2014, UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 2295/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình thành Công ty cổ phần.
- Ngày 01/04/2015, Công ty chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần, được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100130287 với mức vốn điều lệ là 133.683.760.000 đồng.
- Ngày 13/09/2016, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100130287 thay đổi lần thứ 07 với mức vốn điều lệ là 172.302.040.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực khai thác, sản xuất kinh doanh nước sạch, quản lý các dự án phát triển cấp nước, các hệ thống cấp



nước đô thị.

– Địa bàn kinh doanh: Các đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (cũ) khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

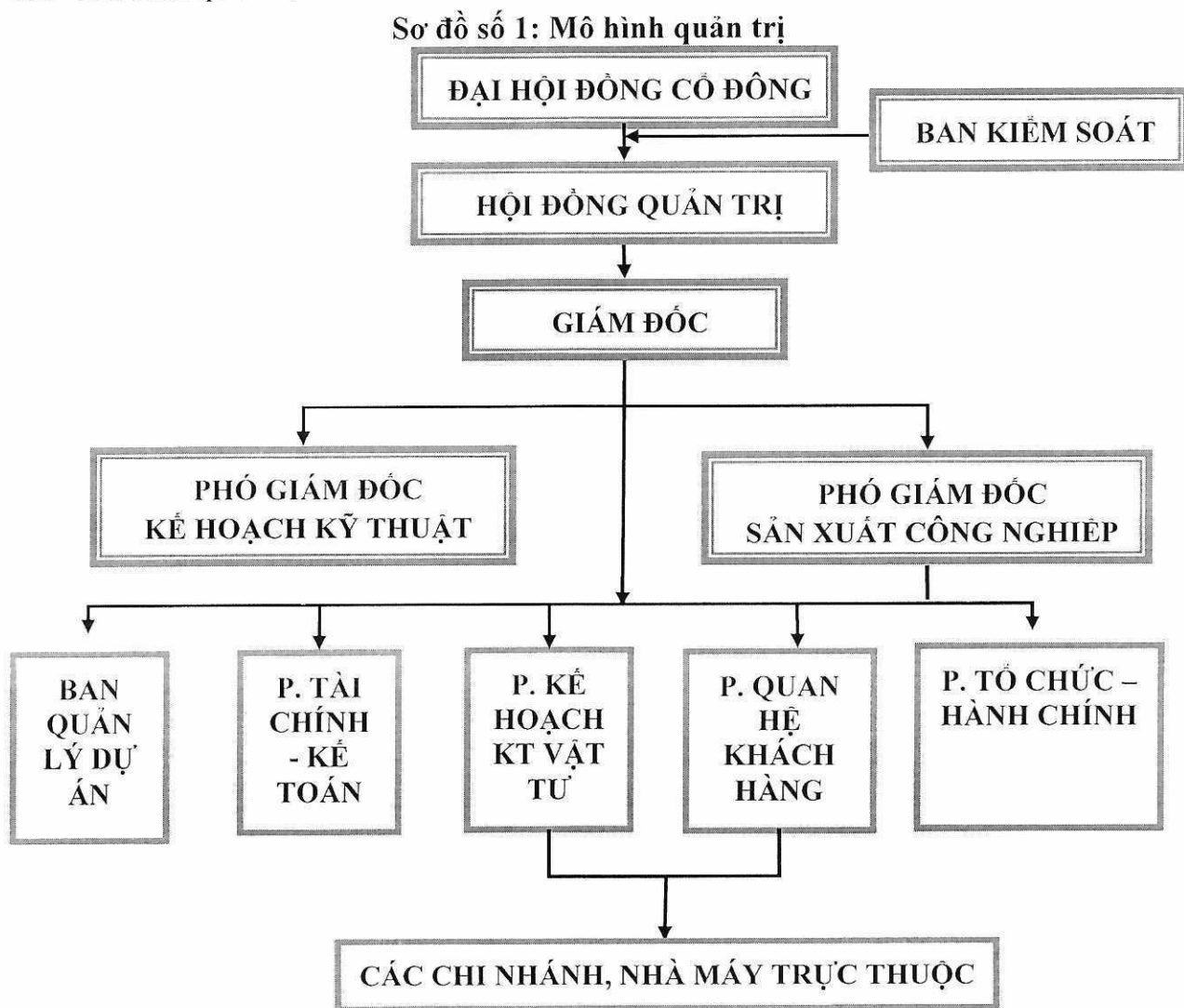
Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, xí nghiệp, nhà máy trực thuộc.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

- **05 phòng ban:** Phòng Hành chính – Lao động ; Phòng Quan hệ khách hàng; Phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư; Phòng Kế toán tài vụ; Ban quản lý dự án.

3.2. Mô hình quản trị



(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình)

✚ **Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:**

▪ **Đại hội đồng cổ đông:**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình.

▪ **Hội đồng quản trị:**

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 05 người trong đó: 01 Chủ tịch và 04 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

▪ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên. Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

▪ **Ban Giám đốc:**

Bao gồm Giám đốc và Phó Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực. Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc thực hiện chức trách điều hành công việc sản xuất kinh doanh; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

▪ **Phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư:**

Chịu trách nhiệm trong công tác tổ chức điều hành, thực hiện, kiểm tra, báo cáo kết quả công tác kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm; Xây dựng các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, vật tư nguyên liệu; Xây dựng, giám sát, định mức kinh tế kỹ thuật, máy móc thiết bị, tài liệu công nghệ theo quy định của Công ty; Phối hợp nghiên cứu các giải pháp công nghệ, các thành tựu kỹ thuật tiên tiến và hoạt động sản xuất, phát triển sản phẩm mới. Kết hợp với các bộ phận liên quan xây dựng và thực hiện nội dung chương trình đào tạo, tổ chức thi nâng bậc kỹ thuật cho công nhân hàng năm.

▪ **Phòng Tổ chức – Hành chính**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức



quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ; Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm; Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty; Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch bảo vệ, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt hàng năm. Theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

▪ **Phòng Kế toán – Tài chính**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán. Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm; Tổ chức công tác kế toán hạch toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

▪ **Ban Quản lý dự án**

Ban quản lý dự án được thành lập để giúp chủ đầu tư thực hiện việc quản lý đầu tư xây dựng tại các dự án công ty đầu tư.

3.3. Các công ty con và công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Đến năm 2025 với sự phát triển của dân cư đô thị và các Khu công nghiệp, Khu kinh tế trong địa bàn toàn tỉnh, Công ty tiếp tục tập trung khai thác sản xuất và cung cấp nước sạch, đầu tư xây dựng các công trình cấp nước đáp ứng nhu cầu của thị trường về sản phẩm nước sạch, phát triển và tiến tới đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, đa dạng hóa các hình thức đầu tư để đáp ứng nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

▪ Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống ống dẫn, ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh.

▪ Thực hiện kế hoạch chống thất thoát theo vùng, tuyến ống, phân đầu giảm tỷ lệ thất thoát xuống dưới 15%. Ưu tiên các dự án chống thất thoát thất thu nước sạch nhằm nâng cao năng lực vận hành hệ thống cấp nước và giảm tỷ lệ thất thoát nước.

▪ Thực hiện xã hội hóa trong đầu tư, trong hoạt động cấp nước, thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước để đầu tư mới nâng cấp hệ thống cấp nước; nâng độ phủ cấp nước đô thị.

▪ Nâng cao năng lực, nâng cao công suất cấp nước, chú trọng đến công tác quản lý chất lượng nước. Cung cấp sản phẩm nước sạch đạt chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5502:2003. Xây dựng và áp dụng thực hiện hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015, xây dựng và hoàn thiện các quy chế nội bộ; thực

hiện công tác quy hoạch cán bộ đến 2035. Tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ người lao động, có chính sách thu hút các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ nghiệp vụ quản lý kinh tế về làm việc tại Công ty.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật – công nghệ – tin học, chuyển đổi số để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, đổi mới phương thức phục vụ - đưa đến khách hàng các dịch vụ, phục vụ tốt nhất, thực hiện chiến lược “Hướng tới khách hàng” để tồn tại và phát triển bền vững.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty. Nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ, giữ vững thương hiệu, đảm bảo cung cấp nước đầy đủ - kịp thời – chất lượng trên tất cả các địa bàn mà công ty phục vụ.

5. Các rủi ro

✚ Rủi ro về kinh tế

Năm 2025 tiếp tục là một năm nhiều thách thức đối với nền kinh tế toàn cầu. Tăng trưởng GDP, thương mại và đầu tư quốc tế đều có xu hướng chậm lại do những áp lực kéo dài từ mức nợ cao, lạm phát và các gián đoạn thương mại trong bối cảnh căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc. Bên cạnh đó, các xung đột địa chính trị tại một số khu vực, đặc biệt là giữa Nga và Ukraina, cũng như căng thẳng giữa Mỹ và Iran, đã góp phần đẩy giá dầu tăng cao, gây ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Những yếu tố này làm gia tăng sự mất cân đối trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa và buộc một số khách hàng lớn phải điều chỉnh tập quán và phương thức vận chuyển.

Kinh tế Việt Nam năm 2025 mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, linh hoạt, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế, nhờ đó kinh tế nước ta vẫn đạt được kết quả khả quan cho thấy nền kinh tế tiếp tục có xu hướng phục hồi mới mức tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước.

Năm 2025, tăng trưởng kinh tế ước đạt 8,02% (Quý I tăng 7,05%; quý II tăng 8,16%; quý III tăng 8,25%; quý IV tăng 8,46%); trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, chiếm 5,30% cơ cấu kinh tế; công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, chiếm 43,62%; dịch vụ đóng góp lớn nhất với 8,62%, chiếm 51,08% cơ cấu kinh tế.

Trước khó khăn, thách thức của kinh tế toàn cầu, Việt Nam cần khai thác tối đa nội lực, huy động và thu hút làn sóng đầu tư, tận dụng mọi cơ hội tham gia sâu, rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu để tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín của đất nước trên tầm cao mới.

✚ Rủi ro lãi suất

Lãi suất là một biến số kinh tế vĩ mô nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất có thể tác động đáng kể đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng trong nền kinh tế. Đối với doanh nghiệp, rủi ro lãi suất phát sinh khi chi phí vốn vay tăng lên làm ảnh hưởng đến khả năng sinh lời và hiệu quả hoạt động. Mức độ ảnh hưởng của rủi ro lãi suất giữa các ngành cũng khác nhau tùy thuộc vào cơ cấu nợ vay và mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính của từng doanh nghiệp.

Trong năm 2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ theo hướng linh hoạt nhằm ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Mặt bằng lãi suất huy động duy trì ở vùng thấp từ giữa năm 2024 cho đến tháng 9/2025, với mức bình quân lãi suất kỳ hạn 12 tháng đạt 4,8%/ năm và bắt đầu nhích lên từ tháng 10/2025.

Trong điều hành lãi suất, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất tái chiết khấu, tái cấp vốn ở mức thấp tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay trên thị trường. Chính sách tiền tệ nới lỏng của Ngân hàng Nhà nước cùng với việc Ngân hàng Dự trữ liên bang Mỹ (FED) liên tục giảm lãi suất đã góp phần đưa mặt bằng mức lãi suất huy động của các ngân hàng thương mại duy trì ở mức thấp ổn định trong năm 2025. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước cũng tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí hoạt động, đẩy mạnh chuyển đổi số và triển khai các giải pháp nhằm ổn định mặt bằng lãi suất cho vay, qua đó hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Để hạn chế tác động của rủi ro lãi suất, Công ty đang triển khai một số biện pháp quản trị tài chính như: kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, tối ưu hóa việc sử dụng vốn, nâng cao hiệu quả quản lý dòng tiền và tăng vòng quay vốn. Đồng thời, Công ty ưu tiên thanh toán trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất cao, chủ động cơ cấu lại các khoản vay, thực hiện tái cấp vốn hoặc đảo nợ khi cần thiết nhằm chuyển đổi từ các khoản vay có lãi suất cao sang các khoản vay có chi phí vốn thấp hơn, qua đó giảm thiểu chi phí tài chính và rủi ro lãi suất.

⚡ **Rủi ro lạm phát**

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó lạm phát cũng là nguyên nhân gây tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình quan tâm và theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

⚡ **Rủi ro về pháp lý**

Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình là công ty cổ phần đã thực hiện đăng ký

giao dịch Upcom. Do vậy, cũng như các Doanh nghiệp Việt Nam khác, văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh hoạt động của Công ty hiện nay là Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, hệ thống các văn bản dưới Luật còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, với không ít điều khoản được thay đổi và chỉnh sửa.

✚ **Rủi ro do tỷ lệ thất thoát nước cao**

Hiện nay, tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân tại các đô thị Việt Nam bình quân khoảng 15%, gây ảnh hưởng lớn đến doanh thu của các doanh nghiệp cấp nước.

✚ **Rủi ro do đường ống cấp nước lạc hậu, lỗi thời**

Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến việc thất thoát nước sạch cao là do hệ thống đường ống cấp nước ở tình trạng quá cũ, lạc hậu hoặc việc xâm phạm hành lang an toàn các tuyến ống dẫn đến việc rò rỉ, thất thoát một lượng lớn nước sạch. Ngoài ra, việc thi công các công trình ngầm không đồng bộ dẫn đến việc dễ gây vỡ đường ống cấp nước đã làm tăng tỷ lệ thất thoát nước.

✚ **Rủi ro tài chính**

Do đặc thù ngành nước là tỷ lệ đầu tư máy móc, thiết bị cao nên các DN thường xuyên phải sử dụng vốn vay. Tuy nhiên, ngành nước lại không phải lĩnh vực ưu tiên nên rất khó tiếp cận được nguồn vốn giá rẻ.

✚ **Rủi ro khác**

Các rủi ro khác nằm ngoài khả năng dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa, v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Tuy nhiên các rủi ro này rất hiếm khi xảy ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

✚ Khó khăn và thuận lợi:

❖ Khó khăn:

Năm 2025 là năm tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường: Các xung đột vũ trang ở Nga – Ukaraina, Mỹ - Iran đang có xu hướng leo thang gây ra những biến động mạnh trên thị trường năng lượng, giá dầu tăng cao, chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn.

Công tác xây dựng các công trình hạ tầng cấp nước vẫn có xu hướng tăng là do các xã tăng tốc để về đích nông thôn mới đối với tiêu chí nước sạch, số lượng khách hàng lắp mới ở các vùng nông thôn tăng như lắp mới đồng hồ, điểm đầu nối. Trong năm xuất hiện sự cố tại nhiều tuyến ống khiến chi phí khắc phục, súc rửa; Giá điện, hóa chất khử trùng... trong công tác sản xuất nước máy tăng. Chất lượng nguồn nước thô tại nhiều nhà máy có nhiều biến động bất thường (chủ yếu là chỉ số Mn trong nước tăng cao và thất thường) khó kiểm soát. Ngoài ra năm 2025 xuất hiện

nhiều cơn bão lớn khiến tình hình lũ lớn tại khu vực Kiến Giang, Rào đã ảnh hưởng nhiều đến công tác cấp nước.

❖ Thuận lợi:

Năm 2025, là năm thứ 11 đơn vị hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, vai trò trách nhiệm của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị được xác định rõ ràng. Doanh nghiệp thực hiện niêm yết trên thị trường UPCOM, mọi hoạt động công khai, minh bạch, tạo lòng tin cho các cổ đông, người lao động trong doanh nghiệp.

✚ Các chỉ tiêu chính đạt được:

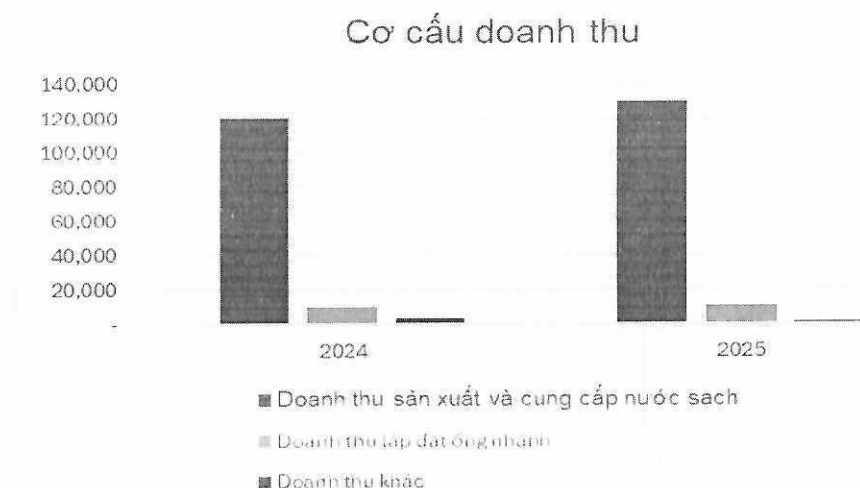
Bảng số 1: Tình hình sản xuất kinh doanh

Chi tiêu		ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	%tăng/giảm năm 2024
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	14.640.000	15.049.000	2,79
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	133.591.382.404	141.343.462.668	5,80
3	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	32.696.571.270	28.586.857.644	(12,57)
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	18.433.426.073	16.270.510.153	(11,73)
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14.688.021.214	12.948.795.584	(11,84)

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Nước Quảng Bình)

- Cơ cấu doanh thu năm 2024 – 2025

ĐVT: Triệu đồng



(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Nước Quảng Bình)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

✚ Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng



BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH

Bảng số 2: Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Văn Nghĩa	Giám đốc
2	Ông Trần Văn Tiến	Phó Giám đốc
3	Ông Lê Minh Chương	Kế toán trưởng

✚ Lý lịch thành viên Ban điều hành:

Ông: LÊ VĂN NGHĨA

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/03/1972
- Nơi sinh: Quảng Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 194148080 ngày cấp: 13/9/2014 nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Trị
- Quê quán: Hồng Thủy – Lệ Thủy – Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: Hồng Thủy – Lệ Thủy – Quảng Trị
- Số điện thoại liên lạc: 0905860088
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: + Cử nhân Anh văn
+ Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:
 - Từ tháng 9/1996 : Nhân viên Phòng Kế hoạch Kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình đến tháng 12/2006
 - Từ tháng 1/2007 : Phó Giám đốc Xi nghiệp Cấp nước Ba Đồn – Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình đến 12/2007
 - Từ 1/2008 đến 3/2011 : Phó Phòng Tổ chức Hành chính – Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
 - Từ 3/2011 đến 3/2015 : Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính – Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
 - Từ 4/2015 đến 6/2016 : Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính – Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình
Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Quảng Bình
 - Từ 6/2016 đến 4/2025 : Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc CTCP Cấp nước Quảng Bình
 - Từ 11/2025 đến nay : Thành viên HĐQT- Giám đốc CTCP Cấp nước Quảng Bình
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT - Giám đốc CTCP Cấp nước Quảng Bình;
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không





- Số cổ phần nắm giữ: 5.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 5.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03 % vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu của: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ % vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông: TRẦN VĂN TIẾN

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/09/1967
- Nơi sinh: Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 194183089 ngày cấp: 14/07/2006 nơi cấp: CA Quảng Trị
- Quê quán: Hòa Xuân – Cẩm Lệ - Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: Đồng Mỹ - Đồng Hới – Quảng Trị
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Từ 5/1985 đến 6/1986 : Công nhân Xí nghiệp nước Đồng Hới nay là Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
 - Từ 7/1986 đến 11/1989 : Học viên Trường Trung cấp kinh tế Bình Trị Thiên
 - Từ 12/1989 đến 10/1991 : Công nhân Xí nghiệp đá ốp lát – Sở Xây dựng Quảng Bình
 - Từ 11/1991 đến 2/1994 : Cán bộ Phòng KHK T Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
 - Từ 3/1994 đến 12/1995 : Nhân viên Quản lực Tiểu đoàn tại đơn vị : D3 - E48 – F320 – Quân đoàn 3 đóng tại Tây Nguyên
 - Từ 1/1996 đến 3/2016 : Phó phòng KHK T ; Quyền Trưởng phòng KHK T Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
 - Từ 4/2016 đến nay : Trưởng phòng KHK T CTCP Cấp nước Quảng Bình
 - Từ 9/2020 đến nay : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc - CTCP Cấp nước Quảng Bình ;
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 5.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ.

Trong đó:



- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 5.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % VDL.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không ;
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông: LÊ MINH CHƯƠNG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/11/1969
- Nơi sinh: Quảng Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 194072640 ngày cấp: 17/5/2013 nơi cấp: CA Quảng Trị
- Quê quán: Quảng Hòa – Quảng Trạch – Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: 30 Bùi Thị Xuân – Đồng Hới – Quảng Trị
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 3/1989 đến 12/1991 : Nhân viên điện nước, Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Bình*
 - Từ 1/1992 đến 4/1994 : Công nhân Xi nghiệp Xi măng số 1 Quảng Bình*
 - Từ 5/1994 đến 8/1995 : Công nhân Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình*
 - Từ 9/1995 đến 11/1998 : Nhân viên Phòng Tài vụ Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình*
 - Từ 12/1998 đến 9/2004 : Nhân viên Kế toán Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình*
 - Từ 10/2004 đến 4/2005 : Phó Phòng Kế toán Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình*
 - Từ 5/2005 đến 3/2015 : Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình*
 - Từ 4/2015 đến nay : Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng CTCP Cấp nước Quảng Bình*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng CTCP Cấp nước Quảng Bình ;
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 10.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 10.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06 % vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % VDL.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không ;



- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- 2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Không
- 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động
 - Tổng số cán bộ CNV, Lao động tại Công ty: 222 người, được phân bổ tại 4 Phòng chuyên môn, 3 Chi nhánh và các trạm trực thuộc:
 - + Ban lãnh đạo Công ty: có 5 người
 - + Phòng Tổ chức hành chính: có 5 người
 - + Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật: có 8 người
 - + Phòng Tài chính- Kế toán: có 6 người
 - + Phòng Quan hệ khách hàng: có 6 người
 - + Chi nhánh cấp nước Đồng Hới: 97 người
 - + Chi nhánh Cấp nước Ba Đồn: 23 người
 - + Chi nhánh Kiểm định đồng hồ nước: 3
 - + Đội Xây lắp: 13 người
 - + Có 6 trạm trực thuộc Công ty:
 - Trạm cấp nước Phong Nha: có 4 người
 - Trạm cấp nước Hoàn Lão: có 11 người
 - Trạm cấp nước Kiến Giang: có 12 người
 - Trạm cấp nước Đồng Lê: có 5 người
 - Trạm cấp nước Quy Đạt: có 9 người
 - Trạm cấp nước Rào Đá: có 15 người

✚ Chính sách lương thưởng, chế độ làm việc:

Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động như: trang bị BHLĐ, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng quy định. Thực hiện tốt chính sách và bảo đảm quyền lợi cho người lao động khi nghỉ việc.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy





lao động của Công ty ban hành

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư:

Bảng số 3: Các dự án đang triển khai

STT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư/quyết toán (triệu đồng)	Mô tả tóm tắt dự án	Tiến độ thực hiện
1	Xây dựng tuyến ống truyền dẫn nước từ đường tránh TP. Đồng Hới đến đường Phan Huy Chú, xã Lộc Ninh	10.630	(MC 1 - 2025); năm 2025: 6,138 tỷ đồng, hiện vẫn tiếp tục thực hiện.	2025-2026
2	Mở rộng mạng tuyến ống phân phối nước (Mạng cấp 3) HTCN Thị xã Ba Đồn năm 2025, giá trị thực hiện trong năm 2025: 4,655 tỷ đồng, hiện đang làm thủ tục nghiệm thu.	Tổng mức đầu tư: 5,17 tỷ đồng	giá trị thực hiện trong năm 2025: 4,655 tỷ đồng, hiện đang làm thủ tục nghiệm thu.	
3	Sân thể thao có mái che tại trụ sở Công ty CP Cấp nước QB	Tổng mức đầu tư: 753,83 triệu đồng	Giá trị thực hiện trong năm 2025: 728 triệu đồng.	Đã hoàn thành

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Bảng số 4: Tình hình tài chính

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	254.738.096.586	247.252.210.365	(2,94)
Doanh thu thuần	133.591.382.404	141.343.462.668	5,80
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.192.406.933	16.220.112.181	(10,84)
Lợi nhuận khác	241.019.140	50.397.972	(79,09)
Lợi nhuận trước thuế	18.433.426.073	16.270.510.153	(11,73)
Lợi nhuận sau thuế	14.688.021.214	12.948.795.584	(11,84)
Tỷ lệ trả cổ tức	3,8%		

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 5: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,99	0,86	
Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,70	0,60	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	23,75	21,17	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	31,15	26,86	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho	Vòng	9,35	9,96	
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ	Lần	0,53	0,56	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	10,99	9,16	
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	13,61	11,47	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	7,63	6,66	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản BQ	%	5,84	5,16	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và 2025 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu)

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 17.230.204 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 17.230.204 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 24/3/2025

Bảng số 6: Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước			
1.1	Nhà nước	1	8.986.504	52,15%
1.2	Cá nhân	198	1.544.696	8,97%
1.3	Cổ đông lớn	2	6.699.004	38,88%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
2.1	Tổ chức			
2.2	Cá nhân			
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH

Tổng Cộng	201	17.230.204	100%
------------------	------------	-------------------	-------------

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất nước và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Bảng số 7: Tình hình sử dụng nguyên vật liệu chính:

STT	Tên nguyên vật liệu	Lượng sử dụng/Năm
1	Phèn đơn nghiền	23.875 kg
2	Chất lọc nước (PAC)	104.500 kg
3	Clo xử lý nước	28.265 kg
4	Đồng hồ đo nước lạnh D15 – 20 mm	7.158 cái

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức : 0%

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Chủ yếu là nguồn nước mặt.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0%

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Bảng số 8: Mức lương bình quân của người lao động

Năm	2023	2024	2025
Lao động bình quân (người)	225	224	223
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	9,7	10,3	10,8



(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 40 giờ/tuần, nghỉ trưa 2,0 h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản, CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Dựa vào nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh hàng năm, Công ty đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng để thu hút người lao động có năng lực. Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự đặc biệt cho từng vị trí, song tất cả các vị trí đều có những yêu cầu chung như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao, chủ động trong công việc, ...

Với những chính sách tuyển dụng có hiệu quả, trong những năm qua Công ty đã thu hút và xây dựng được một đội ngũ nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau. Các CBCNV trẻ trung và năng động luôn được trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm từ những chính sách đào tạo của Công ty. Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày và dài ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn phổ biến công nghệ cho cán bộ kỹ thuật.

6.6. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2025, mặc dù gặp không ít khó khăn nhưng Ban Giám đốc Công ty đã nắm bắt những cơ hội điều hành doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả. Doanh thu năm 2025 tăng 5.8% so với năm 2024, đảm bảo việc làm thường xuyên và thu nhập cho người lao động. Chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng lên, đảm bảo lợi ích người tiêu dùng theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định của

pháp luật nhằm bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

Trong năm 2025, Công ty đã đạt được nhiều kết quả tích cực nhờ sự quyết tâm của Ban Giám đốc cùng sự phối hợp chặt chẽ của các phòng ban chuyên môn. Một trong những thành tựu quan trọng là việc triển khai thành công chương trình quản lý khách hàng mới, giúp nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành và quản lý doanh nghiệp. Đồng thời, Công ty đã ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm việc ghi chỉ số đồng hồ nước và quản lý thu nợ tiền nước thông qua điện thoại thông minh. Ngoài ra, Công ty cũng đã thay thế hóa đơn giấy bằng hóa đơn điện tử, góp phần tối ưu hóa quy trình thanh toán, giảm thiểu chi phí in ấn, nâng cao tính minh bạch và thuận tiện cho khách hàng. Những cải tiến này không chỉ giúp nâng cao hiệu suất làm việc mà còn thể hiện cam kết của Công ty trong việc ứng dụng công nghệ số để nâng cao chất lượng dịch vụ và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

2. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài sản*

Bảng số 9: Tình hình tài sản

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm/
Tài sản ngắn hạn	42.261.646.335	33.847.250.072	(19,91)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	22.277.273.484	15.696.344.137	(29,54)
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	7.438.808.218	7.227.666.127	(2,84)
3. Hàng tồn kho	12.198.880.977	10.441.117.960	(14,41)
4. Tài sản ngắn hạn khác	346.683.656	482.121.848	39,07
Tài sản dài hạn	212.476.450.251	213.404.960.293	0,44
1. Các khoản phải thu dài hạn	37.000.000	37.000.000	-
2. Tài sản cố định	193.403.313.774	194.676.793.549	0,66
3. Tài sản dở dang dài hạn	14.458.954.489	14.332.953.645	(0,87)
4. Tài sản dài hạn khác	4.577.181.988	4.358.213.099	(4,78)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty)

b) *Tình hình nợ phải trả*

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Bảng số 10: Tình hình công nợ

ĐVT: tỷ đồng

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2024 (Đồng)	Năm 2025 (Đồng)
A. NỢ PHẢI TRẢ	60.499.868.376	52.353.185.785
I. Nợ ngắn hạn	42.663.445.559	39.288.644.027



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2024 (Đồng)	Năm 2025 (Đồng)
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	9.286.388.797	6.671.953.039
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	546.916.817	400.628.965
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.758.431.799	2.169.564.923
4. Phải trả người lao động	10.716.465.896	11.744.876.211
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	216.000.000	107.595.074
6. Phải trả ngắn hạn khác	4.260.818.100	3.731.960.928
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13.434.851.110	12.240.712.753
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.443.573.040	2.221.352.134
II. Nợ dài hạn	17.836.422.817	13.064.541.758
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17.836.422.817	13.064.541.758

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2025 của Công ty)

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.*

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

Tiếp tục đầu tư nâng cấp các nhà máy và các tuyến ống truyền dẫn; phát triển địa bàn cấp nước; linh hoạt trong việc lựa chọn phương án đầu tư phát triển mạng cấp 3, ưu tiên theo định hướng xã hội hóa trong đầu tư các tuyến ống, tập trung ưu tiên đầu tư phát triển ở các vùng, địa phương đông dân cư có nhu cầu sử dụng nước sạch cao, có điều kiện về nguồn lực tham gia xã hội hóa đầu tư.

Triển khai các giải pháp cụ thể chống thất thoát phù hợp với đặc thù sản xuất của từng đầu mối; đặc biệt ưu tiên các HTCN: Rào Đá, Quy Đạt, Hoàn Lão.

Tiếp tục làm tốt công tác cán bộ, bổ sung chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý nhằm đáp ứng được nhu cầu và nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ trong quản lý và điều hành sản xuất; khai thác và phát triển mới các kênh thanh toán tiền nước để khách hàng có thêm nhiều sự lựa chọn và đáp ứng xu thế của xã hội.

Quan tâm đến các hoạt động của tổ chức đoàn thể trong Công ty nhằm tổ chức tốt điều kiện làm việc, đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động theo luật định, theo



thỏa ước lao động tập thể; duy trì các hoạt động phong trào tại đơn vị, như: Phong trào thi đua yêu nước, phong trào thể thao, văn nghệ,...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.
- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.
- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2025 tới các phòng ban trong toàn hệ thống.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng. Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 cuộc họp Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành 9 nghị quyết/quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2026, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành thực hiện hoàn thành các mục tiêu chung của Công ty như sau:

- Sản lượng nước máy thương phẩm 15.500.000 m³.
- Doanh thu 169.650 triệu đồng.
- Nộp ngân sách nhà nước: đảm bảo số phát sinh.
- Lợi nhuận trước thuế: 18.200 triệu đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2026: Dự kiến 4,2%/Cổ phần.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm dần tỷ lệ thất thoát nước về mức 15%.
- Đẩy mạnh việc chuyển đổi số, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào công tác quản lý, điều hành sản xuất tại doanh nghiệp.
- Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư, sớm đưa vào vận hành khai thác, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
- Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra nội bộ theo kế hoạch đã phê duyệt.



- Hoàn thành thủ tục đầu tư và thi công hoàn thành các dự án.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình hiện tại có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Bảng số 11: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Lê Anh Dũng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên TT HĐQT kiêm Giám đốc	Nghỉ hưu chế độ từ 01/10/2025
3	Ông Lê Văn Nghĩa	Thành viên TT HĐQT kiêm Giám đốc	Bổ nhiệm từ 04/11/2025
4	Ông Lê Minh Chương	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm kế toán trưởng	
5	Ông Mai Song Hào	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	
6	Ông Nguyễn Ngọc Hồ	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	

Ông: Lê Anh Dũng

Đã nêu trong phần lý lịch thành viên Ban điều hành

Ông: Lê Văn Nghĩa

Đã nêu trong phần lý lịch thành viên Ban điều hành

Ông: Lê Minh Chương

Đã nêu trong phần lý lịch thành viên Ban điều hành

Ông: Mai Song Hào

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/10/1981
- Nơi sinh: Nga Diền, Nga Sơn, Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH

- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 281059159 ngày cấp : 07/02/2018 nơi cấp: CA Bình Dương
- Quê quán: Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Bình Đường, Anh Bình, Dĩ An, Bình Dương
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn:
- Quá trình công tác:

Từ 2004 đến 2013 : Trưởng phòng Kinh doanh - Trưởng chi nhánh Thuận An - Chi nhánh cấp nước Thủ Dầu Một - Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương

Từ tháng 11/2023- : Phó Giám đốc chi nhánh cấp Nước khu Liên Hợp.
05/2017

Từ tháng 06/2017- : Giám đốc chi nhánh cấp nước Thuận An.
5/2018

Từ tháng 06/2018 - : Giám đốc chi nhánh cấp nước Dĩ An.
03/2022

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Quảng Bình
- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 2.153.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12,495% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 2.153.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12,495% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông: Trần Tấn Đức

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/02/1977
- Nơi sinh: Bình Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 074077000230 ngày cấp : 22/02/2021 nơi cấp: Cục CS
- Quê quán: Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: Số 1398/3, KP6, P.Định Hòa, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương



- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn:
- Quá trình công tác:

Từ tháng 04/2003 - : NV Phòng Tài chính - Công ty cấp Thoát Nước Bình Dương
6/2026

Từ tháng 06/2006 - : Kế toán trưởng BQLDA cấp thoát nước - Môi trường kiêm
01/2010
Kế toán trưởng BQLDA cấp nước và Vệ Sinh Nam Thủ Dầu
Một Công ty Cấp Thoát nước Bình Dương

Từ tháng 01/2016 : Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV cấp thoát Nước - Môi
đến 10/2016
trường Bình Dương.

Từ tháng 10/2016 : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Quảng Bình
đến nay

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước
Quảng Bình
- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 2.153.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12,495% vốn điều
lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 2.153.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12,495% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều
lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

b) Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: *Thư ký Hội đồng quản trị*

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Bảng số 12: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2025

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	28/03/2024	Thông qua các nội dung, chương trình Đại hội đồng Cổ đông TN 2025. Thông qua Kế hoạch Đầu tư, XD CB năm 2025
2	02/NQ-HĐQT	28/04/2024	Bổ nhiệm các chức danh Lãnh đạo, quản lý của doanh nghiệp.
3	01/NQ-HĐQT	28/04/2025	Bổ nhiệm Cán bộ (Chủ tịch HĐQT)
4	02/NQ-HĐQT	28/04/2025	Bổ nhiệm kéo dài thời gian giữ chức



BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH

			vụ (Giám đốc Công ty)
5	03/NQ-HĐQT	28/04/2025	Bổ nhiệm Cán bộ (Phó giám đốc Công ty - Đ/c Lê Văn Nghĩa)
6	04/NQ-HĐQT	28/04/2025	Bổ nhiệm Cán bộ (Phó giám đốc Công ty – Đ/c Trần Văn Tiến)
7	05/NQ-HĐQT	28/04/2025	Bổ nhiệm Cán bộ (Kế toán trưởng)
8	06/NQ-HĐQT	28/04/2025	Bổ nhiệm Cán bộ (Thư ký HĐQT)
9	07/NQ-HĐQT	04/11/2025	Bổ nhiệm Cán bộ (Giám đốc Công ty - Đ/c Lê Văn Nghĩa)

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Bảng số 13: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đức Vũ	Trưởng ban kiểm soát
2	Ông Trịnh Đình Tùng	Thành viên Ban Kiểm soát (Bắt đầu là thành viên BKS từ 28/04/2025)
3	Bà Lê Thị Thu Hà	Thành viên Ban Kiểm soát (Bắt đầu là thành viên BKS từ 28/04/2025)

Ông: Nguyễn Đức Vũ

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/12/1973
- Nơi sinh: xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 194004872, ngày cấp : 24/11/2014; nơi cấp: Công an Quảng Bình
- Quê quán: xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú: 52 Nguyễn Đức Cảnh, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình





- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 8/1999 : Nhân viên Phòng Quan hệ khách hàng- Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình đến tháng 9/2000
 - + Từ tháng 9/2000 : Nhân viên Phòng Kế hoạch- vật tư, Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình đến tháng 6/2007
 - + Từ tháng 6/2007 : Nhân viên Phòng Tài chính- Kế toán, Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình đến tháng 4/2017
 - + Từ tháng 4/2017 : Thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình đến nay
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 3600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 3600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông: TRỊNH ĐÌNH TÙNG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/12/1977
- Nơi sinh: huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 038077012000 ngày cấp: 22/02/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Quê quán: Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: 132/2 Tổ 4, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cấp nước Quảng Bình;



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Số cổ phần nắm giữ 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Bà Lê Thị Thu Hà

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 22/02/1987
- Nơi sinh: Việt Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CCCD: 044187002131 ngày cấp: 20/9/2021 nơi cấp: Cục QLHC về TTXH
- Quê quán: Võ Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình (Nay là: Xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị)
- Địa chỉ thường trú: 42 Bà Triệu, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Quá trình công tác:

<i>Từ tháng, năm đến tháng, năm</i>	<i>Chức vụ công tác</i>
9/2011- 4/2025	Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình
28/4/2025 - Nay	Thành viên Ban Kiểm soát- Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cấp nước Quảng Bình;
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không ; Số cổ phần nắm giữ: 3.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: cổ phần, chiếm tỷ lệ% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban giám đốc (BGĐ) năm 2025 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HDQT, BGĐ trong năm 2025;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HDQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 đối với HDQT và BGĐ;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát:

Bảng số 14: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

Đơn vị tính: VN đồng

ST T	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HDQT, BKS, BGĐ)	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Ông Lê Anh Dũng	Chủ tịch HDQT	539.871.200		539.871.200	
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Cựu Giám đốc	461.743.650	8.000.000	469.743.650	
3	Ông Lê Văn Nghĩa	Giám đốc kiêm TV HDQT	406.928.700	20.800.000	427.728.700	
4	Ông Trần Văn Tiến	Phó Giám đốc	441.747.110		441.747.110	
5	Ông Lê Minh Chương	TV HDQT	424.774.110	24.000.000	448.774.110	

6	Ông Nguyễn Đức Vũ	Trưởng Ban kiểm soát	309.590.950		309.590.950	
7	Ông Trần Văn Ban	Cựu TV BKS	264.581.000	6.000.000	270.581.000	
8	Ông Mai Song Hào	Thành viên HĐQT		24.000.000	24.000.000	
9	Ông Trần Tấn Đức	Thành viên HĐQT		8.000.000	8.000.000	
10	Ông Nguyễn Ngọc Hồ	Thành viên HĐQT		16.000.000	16.000.000	
11	Bà Lê Thị Thu Hà	TV BKS	198.554.000	12.000.000	210.554.000	
12	Ông Trịnh Đình Tùng	TV BKS		18.000.000	18.000.000	

(Nguồn: CTCP Cấp nước Quảng Bình)

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: *Không*
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: *Không*
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Hoạt động quản trị Công ty đã tuân thủ đúng theo điều lệ tổ chức hoạt động Công ty và Pháp luật có liên quan; Với trách nhiệm của Công ty đại chúng quy mô lớn giao dịch cổ phiếu trên thị trường UpCom, tính minh bạch đã được nâng cao rõ rệt nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.

Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu thực hiện các quy định về Luật chứng khoán đối với Công ty đại chúng quy mô lớn, HĐQT vẫn còn một số lúng túng, chưa cập nhật kịp thời một số yêu cầu về thời gian; Tính chất của thông tin cần đăng tải minh bạch.

Rà soát lại quy chế quản trị của doanh nghiệp, điều chỉnh một số nội dung cần thiết nhằm công tác quản trị doanh nghiệp đạt hiệu quả cao hơn.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)




BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính:

<http://capnuocquangbinh.vn/>

Nơi nhận:

- HNX (Báo cáo)
- Các TVHĐQT
- Trưởng ban kiểm soát
- Trang Web của DN

**CHỦ TỊCH HĐQT**
LÊ ANH DŨNG

